

BÁO CÁO

TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUỐC TẾ HỌC

1. Thông tin chung

- Thời gian khảo sát: Tháng 11/ 2019
- Hình thức khảo sát: Bảng hỏi trực tiếp và online
- Mẫu khảo sát và tỷ lệ trả lời phiếu: 15 Nhà sử dụng lao động
- Đối tượng khảo sát: Các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng sinh viên đã tốt nghiệp

2. Kết quả khảo sát

2.1. Kết quả phân tích dữ liệu

STT	Nội dung lấy ý kiến phản hồi	Điểm đánh giá trung bình	Độ lệch chuẩn
	Đánh giá về mức độ tham gia phát triển CTĐT của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn		
1.	Mức độ tham gia xây dựng/ điều chỉnh CTĐT của Nhà tuyển dụng	1.93	1.75
2.	Tổ chức giảng dạy các học phần thuộc CTĐT	1.87	1.81
3.	Tham gia Hội nghị các nhà tuyển dụng, Tư vấn hướng nghiệp, Hội nghị các nhà doanh nghiệp... của Trường ĐHKHXH&NV	2.33	1.72
	Đánh giá chung về CTĐT		
4.	Mục tiêu của CTĐT	4.27	0.59
5.	Hệ thống chuẩn đầu ra chung của CTĐT	4.33	0.72
6.	Nội dung CTĐT	4.20	0.68
7.	Cấu trúc CTĐT	4.27	0.70
8.	Số lượng và các hình thức hoạt động thực tập, thực tế	4.27	0.70
	Mức độ hài lòng chất lượng sinh viên tốt nghiệp về Kiến thức, kỹ năng và Năng lực nghiệp vụ		

STT	Nội dung lấy ý kiến phản hồi	Điểm đánh giá trung bình	Độ lệch chuẩn
9.	Kiến thức ngành/chuyên ngành được đào tạo	4.33	0.62
10.	Kiến thức nền tảng xã hội liên quan	4.40	0.51
11.	Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công việc	4.20	0.68
12.	Năng lực tự học/tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng	4.33	0.62
13.	Năng lực sử dụng ngoại ngữ	4.27	0.59
14.	Kỹ năng nghiệp vụ	4.13	0.74
15.	Kỹ năng sử dụng tin học	4.13	0.74
16.	Năng lực tư duy logic/ tư duy hệ thống	4.40	0.63
17.	Năng lực tư duy phê phán	4.33	0.62
18.	Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý dữ liệu/thông tin	4.40	0.63
	Mức độ hài lòng chất lượng sinh viên tốt nghiệp về Phẩm chất cá nhân		
19.	Sự tự tin vào khả năng của bản thân	4.33	0.62
20.	Năng lực sáng tạo	4.20	0.77
21.	Tính chuyên nghiệp	4.40	0.51
22.	Có động lực làm việc	4.53	0.52
23.	Hợp tác với đồng nghiệp	4.53	0.52
24.	Trách nhiệm đối với công việc	4.60	0.51
25.	Tính cầu thị	4.53	0.52
26.	Đạo đức nghề nghiệp	4.67	0.49
27.	Khả năng thích ứng với thay đổi	4.53	0.74
28.	Khả năng phản ứng tích cực trước áp lực	4.47	0.64
	Mức độ hài lòng chất lượng sinh viên tốt nghiệp về Kỹ năng mềm		
29.	Kỹ năng giao tiếp	4.27	0.70
30.	Kỹ năng thuyết trình	4.33	0.90
31.	Kỹ năng lập kế hoạch công việc hiệu quả	4.33	0.72
32.	Kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch	4.33	0.72
33.	Kỹ năng xác định vấn đề	4.27	0.70
34.	Kỹ năng xử lý/giải quyết vấn đề	4.27	0.70
35.	Kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột	4.20	0.86
36.	Kỹ năng làm việc nhóm	4.33	0.62
37.	Kỹ năng phản hồi tích cực	4.33	0.62
	Đánh giá mức độ quan trọng của các năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp cần đạt được		

STT	Nội dung lấy ý kiến phản hồi	Điểm đánh giá trung bình	Độ lệch chuẩn
38.	Kiến thức lý thuyết, thực tế sâu, rộng trong phạm vi ngành đào tạo	4.33	0.72
39.	Kiến thức nền tảng chung về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật	4.07	0.80
40.	Kiến thức về CNTT đáp ứng công việc	4.67	0.62
41.	Kiến thức lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình trong lĩnh vực chuyên môn ngành đào tạo	4.27	0.96
42.	Kiến thức về quản lý hoạt động chuyên môn	3.87	1.36
43.	Kỹ năng đề giải quyết các vấn đề	4.67	0.49
44.	Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp tạo việc làm	4.13	0.64
45.	Kỹ năng phân biện, phê phán	4.07	0.70
46.	Kỹ năng đánh giá chất lượng các công việc	4.20	0.41
47.	Kỹ năng truyền đạt	4.40	0.51
48.	Năng lực học tập suốt đời	4.47	0.64
49.	Năng lực nghiên cứu chuyên môn	4.27	0.64
50.	Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm	4.73	0.46
	Đánh giá về nhu cầu sử dụng sinh viên tốt nghiệp các ngành KHXH&NV hiện nay		
51.	Các cơ quan Nhà nước ở TW và địa phương	2.53	1.64
52.	Các cơ quan sự nghiệp (<i>giáo dục, y tế</i>)	2.87	1.36
53.	Doanh nghiệp	2.87	1.30
54.	Các tổ chức khoa học công nghệ	2.47	1.60
55.	Các tổ chức NGOs trong nước, nước ngoài	2.67	1.72
56.	Loại hình khác	2.13	1.60
67	Mức độ quan tâm đến tiêu chí sinh viên tốt nghiệp các ngành KHXH&NV khi tuyển dụng nhân sự	3.93	0.70

2.2. Kết quả phản hồi định tính:

Cần tăng tỉ trọng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên. Thực tế cho thấy, sinh viên khi ra trường thường chỉ gây ấn tượng với nhà tuyển dụng bằng bằng cấp, kiến thức chuyên môn, nhưng lại chưa được đánh giá cao về các kỹ năng mềm.

2.3. Một số đề xuất

Sinh viên tốt nghiệp cần được đào tạo thêm về kỹ năng nghiệp vụ, công nghệ thông tin, kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng mềm.

Cần nâng cao kiến thức chuyên môn cho sinh viên. Nâng cao khả năng ngoại ngữ và tin học. Nâng cao khả năng thuyết trình, lập kế hoạch, làm việc nhóm và độc lập. Nâng cao sự tự tin, năng động và nhiệt huyết, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS.TS. Nguyễn Văn Chiếu

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng 12 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP DỮ LIỆU



Đinh Thị Xuân Hạnh